

KẾ HOẠCH
Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023
của Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP, ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC, ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 84/2014/NĐ-CP, ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Chương trình tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-SNN, ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023;

Thực hiện công văn số 852/SNN-KHTC, ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng kế hoạch để làm căn cứ đánh giá, tính điểm đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên năm 2023;

Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2023 là tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức về THTK, CLP, đưa công tác THTK, CLP đi vào thực chất với những kết quả cụ thể; nhằm ngăn chặn và giảm thiểu tối đa lãng phí, đẩy lùi tham nhũng trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động trong đơn vị.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về THTK, CLP trong cơ quan.

2. Yêu cầu

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tiếp tục phổ biến, quán triệt các Luật, văn bản quy định của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tổ chức học tập, quán triệt Luật THTK, CLP; Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Lập kế hoạch về THTK, CLP kết hợp thông báo công khai về những hoạt động và kết quả đạt được trong THTK, CLP tới toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan.

- Văn phòng Sở và các phòng chuyên môn thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc của Sở.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

2.1 THTK, CLP trong việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước; mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và thiết bị làm việc của cơ quan

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát, công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách Nhà nước tránh gây thất thoát, lãng phí. Tiết kiệm triệt để trong chi thường xuyên, trọng tâm là các khoản chi mua sắm.

- Đẩy mạnh quản lý chặt chẽ, đảm bảo chi ngân sách Nhà nước tiết kiệm, hiệu quả theo đúng dự toán được giao.

- Sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan đảm bảo theo đúng quy định, đảm bảo tính tiết kiệm, hiệu quả.

- Sử dụng văn phòng phẩm, điện, điện thoại, nước sinh hoạt cơ quan tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát lãng phí.

- Sử dụng xe ô tô, xăng, dầu theo đúng quy định, định mức và tiết kiệm.

- Thực hiện chi công tác phí đúng quy định, tiết kiệm.

- Việc trang bị máy vi tính và các thiết bị văn phòng theo đúng quy định, định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị thực sự cần thiết phục vụ công tác chuyên môn có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc mua sắm tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Nâng cao sự chủ động trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hạn chế các cuộc họp không cần thiết. Phân đầu tiết kiệm trên 10% các khoản chi hội nghị, hội thảo, tiếp khách, khánh tiết, xăng xe, điện nước, văn phòng phẩm,....

2.2 THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách Nhà nước

- Tiếp tục quán triệt Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tăng cường thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các biện pháp THTK, CLP trong tất cả các khâu của đầu tư xây dựng.

- Thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đúng tiến độ thực hiện và thời hạn giải ngân.

- Tăng cường thực hiện đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát đối với các khâu trong quy trình đấu thầu, làm rõ trách nhiệm của cá nhân vi phạm quy định về đấu thầu gây lãng phí, thất thoát.

2.3. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản công

- Đất, trụ sở làm việc của cơ quan phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Thực hiện kiểm tra, rà soát diện tích đất, trụ sở làm việc đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng quy định để đảm bảo THTK, CLP.

- Thực hiện mua sắm tài sản đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả. Trình tự thủ tục mua sắm phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tài sản sau khi mua phải được đưa vào theo dõi quản lý, sử dụng đúng theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước.

- Việc xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất của đơn vị phải được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, hoặc cấp có thẩm quyền cho chủ trương thì mới được thực hiện.

2.4. THTL, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động tại cơ quan

- Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện có kết quả Đề án tinh giản biên chế của Sở.

- Thực hiện quản lý công chức, người lao động đúng chế độ làm việc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng và hiệu quả công việc.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

2.5. Cải cách hành chính trong giải quyết công việc

- Thực hiện chương trình cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, công khai, minh bạch, đơn giản.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong đơn vị, tăng cường việc sử dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản trong hoạt động hằng ngày để giảm thiểu chi phí và thời gian trong xử lý công việc.

2.6. Thực hiện công khai về THTK, CLP

- Công khai công tác quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên hằng tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

- Công khai tài sản, thu nhập đối với các đối tượng phải kê khai tài sản theo định kỳ hằng năm.

2.7. Kiểm tra, thanh tra việc THTK, CLP

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến THPT, CLP, kiên quyết xử lý nghiêm những công chức, người lao động có hành vi vi phạm.

- Phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân trong công tác THPT, CLP.

Trên đây là Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT. Yêu cầu Văn phòng và các Phòng thuộc Sở nghiêm túc thực hiện.

(Các chỉ tiêu tiết kiệm như phụ lục kèm theo).

Nơi nhận:

- Sở Tài chính; (b/c)
- Giám đốc, các PGĐ;
- Văn phòng và các Phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC *(Thân Lan)*.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Hà

Phụ lục: Chỉ tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 - Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SNN ngày /4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng)

| STT | Chỉ tiêu tiết kiệm trong chi thường xuyên | Dự toán (mức khoán chi) (đồng) | Chỉ tiêu tiết kiệm (%) | Số kế hoạch tiết kiệm (đồng) |
|------------|---|---|---|---|
| A | B | 1 | 2 | 3=1*2 |
| 1 | Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương | 4.939.037.000 | 3% | 148.171.110 |
| 2 | Chi sử dụng điện | 87.000.000 | 10% | 8.700.000 |
| 3 | Chi xăng, dầu | 155.000.000 | 8% | 12.400.000 |
| 4 | Chi sử dụng nước sinh hoạt cơ quan | 8.000.000 | 20% | 1.600.000 |
| 5 | Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tạo đàm, họp | 30.000.000 | 20% | 6.000.000 |
| 6 | Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc | 50.000.000 | 10% | 5.000.000 |
| 7 | Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm | 200.000.000 | 20% | 40.000.000 |
| 8 | Chi vật tư, văn phòng phẩm | 150.000.000 | 20% | 30.000.000 |
| 9 | Chi cước phí thông tin tuyên truyền liên lạc | 80.000.000 | 15% | 12.000.000 |
| 10 | Thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao (vệ sinh ATTP; thực hiện chính sách phát triển NLN theo NQ48/HĐND; Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững;) | 14.449.000.000 | 0 | 0 |